

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 03 năm 2022

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH  
ĐÀO TẠO TIỀN SĨ ĐỢT 1, NĂM 2022.**

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 4352/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí trình độ Tiến sĩ

Căn cứ kế hoạch Tuyển sinh và đào tạo Trình độ Tiến sĩ của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ Tiến sĩ đợt 1 năm 2022 như sau:

**1. Chuyên ngành tuyển sinh**

**Kỹ thuật cơ khí – Mã ngành: 9520103 với các chuyên ngành:**

1. Chuyên ngành cơ khí;
2. Chuyên ngành cơ khí động lực;
3. Chuyên ngành cơ khí Ô tô;
4. Chuyên ngành Nhiệt;
5. Chuyên ngành Cơ điện tử;
6. Chuyên ngành Cơ kỹ thuật.

**2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển**

**Chỉ tiêu xét tuyển: 15 NCS.**

- Thí sinh Có đủ điều kiện như mục 4 của Thông báo này;
- Thí sinh thực hiện đầy đủ hồ sơ như mục 5 của Thông báo này, nộp hồ sơ đúng hạn;
- Thí sinh tminh123456789hực hiện xét tuyển theo quy trình xét tuyển Nghiên cứu sinh (NCS) của Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.

**3. Thời gian đào tạo**

Thời gian đào tạo 3 năm (NCS học tập trung); 4 năm (NCS học không tập trung); 4 năm đối với thí sinh có bằng đại học học tập trung. Trong đó, NCS học không tập trung có

thời gian tối thiểu 12 tháng tập trung liên tục tại Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long trong 2 năm học đầu tiên.

#### **4. Điều kiện tham gia dự tuyển**

*Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:*

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc ngành gần theo chuyên ngành đăng ký dự tuyển;

b) Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học có nội dung liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu, được đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển, hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

c) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

d) Có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học hoặc thạc sĩ do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục kèm theo của Thông báo này hoặc các chuẩn ngoại ngữ ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long cấp trong thời hạn 24 tháng còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

#### **5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

- 1) Đơn xin dự tuyển có dán ảnh thẻ 4x6cm (*Mẫu NCS-1*);
- 2) Lý lịch khoa học có dán ảnh thẻ 4x6cm, có xác nhận của cơ quan hoặc địa phương (*Mẫu NCS-2*);
- 3) Bản sao hợp lệ (có công chứng) bằng tốt nghiệp và bảng điểm của cả hai bậc Đại học và Thạc sĩ;
- 4) Xác nhận bằng của Cục Quản lý chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với bằng tốt nghiệp của các cơ sở giáo dục nước ngoài cấp;
- 5) Văn bằng hoặc chứng nhận ngoại ngữ;

6) Đề cương nghiên cứu (*Mẫu NCS-3*) có chữ ký của người hướng dẫn (6 bản); Đề cương nghiên cứu trình bày về hướng nghiên cứu hoặc chủ đề nghiên cứu (Tổng quan về nghiên cứu liên quan, lý do chọn hướng/chủ đề nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, nhiệm vụ và kết quả nghiên cứu dự kiến);

7) Giấy xác nhận đồng ý hướng dẫn nghiên cứu sinh (*Mẫu NCS-4*);

8) Thư giới thiệu (*Mẫu NCS-5*): Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu;

9) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);

10) Bản sao chụp các bài báo khoa học đã công bố (6 bộ).

11) Lý lịch khoa học của tập thể hướng dẫn khoa học;

12) 02 Phong bì ghi đầy đủ và chính xác địa chỉ, số điện thoại, Email liên hệ của thí sinh.

Ghi chú:

Các *mẫu NCS-i*, *Danh mục các ngành đúng, ngành gần và phù hợp thí sinh tải về* từ website: <http://vlute.edu.vn/vi/dao-tao-tien-si/>

## 6. Phương thức nộp hồ sơ

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Đào tạo Sau đại học và Bồi dưỡng chuyên môn;
- Nộp hồ sơ qua chuyển phát nhanh.

## 7. Kế hoạch tuyển sinh

- Nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 30/4/2022;
- Thời gian xét tuyển: Dự kiến ngày 21/5/2022 (thứ bảy);
- Thời gian công bố kết quả xét tuyển: Dự kiến ngày 30/5/2022 (Thứ hai);
- Thời gian nhập học: Dự kiến 20/6/2022.

## 8. Lê phí

Lệ phí xét tuyển: **2.000.000 đồng/1 thí sinh/hồ sơ**

Nộp lệ phí theo một trong các hình thức sau:

- Địa điểm nộp học phí: Phòng Kế hoạch tài chính (phòng B103) – trường Đại học SPKT Vĩnh Long hoặc chuyển khoản qua thông tin sau:

- Nộp qua tài khoản:

Tên tài khoản: Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long; Số tài khoản: 126000064660; Đăng ký tại: Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Vĩnh Long. Người chuyển chịu phí.

Cú Pháp: **HỌ TÊN-NGAY THANG NĂM SINH-SỐ ĐIỆN THOẠI-NỘP LỆ PHÍ XÉT TUYỂN NCS**

Thí sinh nộp lệ phí qua ngân hàng, không chuyển khoản qua cây ATM do không thể hiện được thông tin người nộp và các nội dung khác.

**9. Địa chỉ liên hệ**

**Trung tâm Đào tạo Sau đại học và Bồi dưỡng chuyên môn** (Phòng 102 nhà A - Trường DHSPKT Vĩnh Long, số 73 Nguyễn Huệ, Phường 2, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long;

**Điện thoại:** 02703 862 511; 0918405837; **Email:** [sdh.vlute.edu.vn./](mailto:sdh.vlute.edu.vn/)

**Nơi nhận:**

- Bộ GDĐT (để b/c);
- Ban giám hiệu (để b/c);
- Phòng KHTC (để phản hồi);
- Các cơ sở đào tạo SDH, Viện nghiên cứu;
- Các sở GDĐT;
- Các trường đại học, cao đẳng;
- Lưu: VT, TT đt sdh&Bdcm.



## PHỤ LỤC

(Theo Thông tư số 78/2021/TT-BGDDT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut The German TestDaF language certificate	Goethe- Zertifikat B2 trở lên TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	TRKİ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên